

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2011/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định chế độ, chính sách và phân cấp chi ngân sách
bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2012 – 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 84/2010/TT-BQP ngày 01/7/2010 của Bộ Quốc phòng quy định cách mang, mặc, quản lý và sử dụng trang phục dân quân tự vệ nông cốt;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3478/TTr-UBND ngày 01/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách và phân cấp chi ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2012 – 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án quy định chế độ, chính sách và phân cấp chi ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2012 – 2015 với các nội dung như sau:

1. Chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ:

Ngoài chế độ chính sách quy định theo Luật Dân quân tự vệ đã được thực hiện, lực lượng dân quân tự vệ còn được hỗ trợ các chế độ theo quy định tại Điều 46, 47 Luật Dân quân tự vệ, như sau:

a) Đối với cán bộ thôn đội trưởng và tổ đội trưởng được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức.

b) Đối với dân quân được hưởng trợ cấp (trừ dân quân biên, dân quân thường trực) theo quy định như sau:

- Được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 so mức lương tối thiểu chung; nếu làm nhiệm vụ từ 21 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau hoặc nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại được hưởng chế độ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 61 của Bộ Luật Lao động;

- Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi, về theo chế độ công tác phí như công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/người/ngày;

- Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu được tiếp tục kéo dài thời hạn tham gia nghĩa vụ dân quân tự vệ, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương tối thiểu chung.

c) Trang phục, sao mũ, phù hiệu của dân quân tự vệ:

Cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ nông cốt được cấp trang phục, sao mũ, phù hiệu theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ.

2. Phân cấp chi ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ:

a) Ngân sách địa phương cấp tỉnh chi:

- Mua văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, sổ sách thống kê đăng ký, quản lý tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ;

- Bảo đảm chế độ phụ cấp cho thôn đội trưởng, tổ đội trưởng hằng tháng, phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Chỉ huy phó quân sự cấp xã;

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ dân quân tự vệ;

- Đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

- Bảo đảm cho các đơn vị dân quân thường trực, chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ dân quân thường trực;

- Bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ biên theo quy định tại Điều 48 Luật Dân quân tự vệ;

- Mua sắm trang phục của cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ nông cốt theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ;

- Trợ cấp ngày công, tiền ăn và các chi phí hoạt động của dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 44 Luật Dân quân tự vệ;

- Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động thông tin tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

- Xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp trang thiết bị, điện nước, nơi ở của các đơn vị dân quân thường trực; trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, thao trường huấn luyện, diễn tập dân quân tự vệ;

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ bị tai nạn theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ;

- Vận chuyển, sửa chữa, bảo quản trang bị, vũ khí, đầu tư sản xuất vũ khí tự tạo, mua sắm công cụ hỗ trợ và các phương tiện thiết yếu để trang bị cho dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ kinh phí cho các huyện quá khó khăn về kinh phí không bảo đảm được Đề án.

b) Ngân sách địa phương cấp huyện chi:

- Mua văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, phục vụ đăng ký quản lý tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ;

- Bảo đảm chế độ phụ cấp hằng tháng, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự, phụ cấp thâm niên cho cán bộ Chỉ huy quân sự cấp xã;

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ dân quân tự vệ thuộc quyền quản lý;

- Trợ cấp ngày công, tiền ăn và các chi phí khác cho dân quân nông cốt (trừ dân quân tại chỗ) trong thời gian tham gia làm nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, hội thao, hội thi, hoạt động, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn theo quy định tại Điều 8 Luật Dân quân tự vệ và theo thẩm quyền điều động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 44 Luật Dân quân tự vệ;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, thao trường huấn luyện dân quân tự vệ cho việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động tuyên truyền, hoạt động ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp huyện tổ chức;

- Bảo đảm chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ bị ốm, chết theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ;

- Bảo đảm trụ sở hoặc phòng làm việc, trang thiết bị chuyên ngành quân sự của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và chế độ báo chí (theo quy định tại Điều 23 và 46 của Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ);

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

- Mua sắm trang phục cho chiến sỹ dân quân tự vệ nòng cốt (dân quân tự vệ tại chỗ) theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định pháp luật về dân quân tự vệ.

c) Ngân sách địa phương cấp xã chi:

- Mua văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ đăng ký, quản lý, tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân tự vệ thuộc quyền và tuyên truyền pháp luật về dân quân tự vệ;

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng cấp xã;

- Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn và chi phí khác cho lực lượng dân quân tại chỗ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, hội thao, hội thi, diễn tập, hoạt động theo quy định tại Điều 8 Luật Dân quân tự vệ và theo thẩm quyền điều động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 44 Luật Dân quân tự vệ;

- Chi trả phụ cấp hàng tháng, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự, phụ cấp thâm niên, các chế độ, chính sách khác cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của pháp luật và phụ cấp hàng tháng cho thôn đội trưởng và tổ đội trưởng theo chỉ tiêu ngân sách giao hằng năm;

- Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động, thông tin tuyên truyền, ngày truyền thống của dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức;

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền về công tác dân quân tự vệ;

- Các khoản chi khác cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

- Trên cơ sở nguồn ngân sách địa phương bảo đảm, kinh phí thực hiện Đề án được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo phân cấp tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

- Kinh phí từ nguồn thu Quỹ quốc phòng – an ninh và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh Đề án và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2011, tại kỳ họp thứ 4./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán